TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG TRẠCH** TỈNH QUẢNG BÌNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2020/ HS-ST
Ngày:17- 8-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đậu Thị Phú và ông Phan Xuân Lợi

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thùy Linh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch*** tham gia phiên tòa: Ông Tạ Phong Linh - Kiểm sát viên.

Ngày tháng năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Bùi Thị N, sinh ngày: 10/10/1985 tại xã Q, huyện, tỉnh Quảng Bình. Nơi cư trú: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Nghề nghiệp: Buôn bán; giới tính: nữ; trình độ văn hoá: 0/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T (đã chết) và bà Võ Thị X; có 05 người con, lớn nhất 16 tuổi, nhỏ nhất 01 tuổi; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 21/01/2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Thị N: Bà Bùi Thị X - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Bình, có mặt

Người làm chứng: chị Đàm Huyền T, sinh năm 1997. Địa chỉ: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 29/12/2019, Bùi Thị N đang ở nhà bán nước thì có một người đàn ông không rõ lai lịch, đi xe ôtô con, màu sơn trắng (không rõ nhãn hiệu, biển kiểm soát) tới quán mua nước uống. Khi ngồi uống nước, người đàn ông đó hỏi N "Ở đây có tiêu thụ được hàng 36 không, để anh đưa ra nhập", nghe vậy N hiểu là nhập hàng pháo loại 36 quả nên hỏi lại "Anh nhập như răng?" thì người đàn ông đó nói lại "Nhập thì bình quân mỗi hộp 550.000 đồng, bán lại khoảng 700.000 đồng đến 800.000 đồng gì đó". Thấy lợi nhuận cao, nảy sinh lòng tham nên N đồng ý mua pháo và nói "Nếu anh nhập thì chở ra đây, em không đi lấy được" người đàn ông trả lời "Em yên tâm, anh chở ra tận nơi", sau khi thoả thuận mua bán, người đàn ông đi ra khỏi nhà Bùi Thị N. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày thì người đàn ông lạ mặt trên điều khiển xe ôtô có đặc điểm như trên quay lại nhà N và nói "Em vô nhận hàng cho anh cái" rồi người đàn ông đó mở cửa xe lấy ra 02 thùng cát tông bên trong mỗi thùng có 24 hộp pháo loại 36 quả và 01 túi nilong màu đen bên trong có 09 hộp pháo loại 36 quả, 08 viên pháo bi; 09 quả pháo sáng (pháo hiệu) rồi mang để ở phòng ngủ của N. Sau khi người đàn ông ra về thì N vào phòng mở thùng cát tông rồi chia nhỏ ra cất giấu từng hộp pháo vào tủ quần áo và dưới gầm giường. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, người đàn ông trên quay lại lấy tiền thì Bùi Thị N đã trả 13.000.000 đồng và nợ lại số tiền 20.000.000 đồng, hẹn vài ngày sau quay lại lấy tiền. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày thì Đàm Huyền T (là em dâu của N) đến nhà N mua bột mì và đường thì N nói với T "Chị mới lấy pháo về, bây có lấy mà nổ tết không?", T trả lời: "Em không có tiền". Lúc đó, N nói "Cho nợ, gần Tết có tiền thì trả cho chị", T hỏi lại "Hộp mấy tiền" thì N nói "vừa cho vừa bán hộp 500.000 đồng" thì T đồng ý mua nên N lấy 02 hộp pháo loại 36 quả để vào túi nilon màu đen rồi đem cho T, T để pháo lên phần giá đỡ của xe mô tô rồi điều khiển xe vận chuyển pháo về nhà mình. Trên đường đi T bị tổ tuần tra của Đồn Công an Hòn La phát hiện, kiểm tra và mời về trụ sở làm việc, quá trình làm việc T khai nhận mua của N 02 khối hình hộp, vỏ hộp giấy nhiều màu sắc, in chữ nước ngoài, hình pháo hoa, nhãn hiệu "CHONGKOL", mã ký hiệu "C0834" để mang về sử dụng nhưng chưa trả tiền.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Thị N đã phát hiện và thu giữ 49 khối hình hộp, vỏ hộp giấy nhiều màu sắc, in chữ nước ngoài, hình pháo hoa, nhãn hiệu "CHONGKOL", mã ký hiệu "C0834"; 06 khối hình hộp, vỏ hộp giấy nhiều màu sắc, in chữ nước ngoài, hình pháo hoa, nhãn hiệu "DM WOK OF LIFE", mã ký hiệu "A8416"; 08 viên dạng hình cầu, vỏ nhựa nhiều màu sắc, có gắn một đoạn dây màu xanh; 09 khối hình trụ tròn, vỏ nhựa màu đỏ, in chữ nước ngoài, nhãn hiệu "CCS", mã ký hiệu "HGS40-30000".

Quá trình điều tra, Bùi Thị N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là do bản thân cần tiền để tiêu xài cá nhân và nuôi con nhỏ nên Bùi Thị N đã mua pháo nổ của một người đàn ông chưa xác định danh tính để bán lại kiếm lợi nhuận.

Tại Bản kết luận giám định số: 42/GĐ-PC09 ngày 07/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình đã kết luận như sau:

- Mẫu cần giám định ký hiệu A4 không phải là pháo nổ hoặc pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ, có khối lượng 3,4 kg;

- Mẫu vật gửi giám định ký hiệu A1, A2, A3 và A5 là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ. Khối lượng cụ thể như sau:

Mẫu ký hiệu A1: Khối lượng 2,8 kg;

Mẫu ký hiệu A2: Khối lượng 67,9 kg;

Mẫu ký hiệu A3: Khối lượng 8,1 kg;

Mẫu vật gửi giám định ký hiệu A5 là pháo nổ, có khối lượng 0,036 kg.

Tổng khối lượng các mẫu ký hiệu A1, A2, A3 và A5 gửi giám định là 78,836 kg.

Như vậy, tổng khối lượng pháo nổ mà Bùi Thị N tàng trữ để buôn bán kiếm lợi nhuận là 78,836 kg.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an điều tra đã thu giữ và xử lý các vật chứng gồm:

- Thu giữ và trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại sirius, màu đen trắng, số khung RLCS5C6K0FY231885, số máy 5C6K231882, BKS 73K1-061.56 cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Đàm Huyền T;

- Thu giữ 6.100.000 đồng (sáu triệu một trăm nghìn đồng) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam của Bùi Thị N. Quá trình điều tra xác định nguồn gốc số tiền trên không liên quan đến hành vi buôn bán hàng cấm nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho Bùi Thị N;

- Thu giữ 02 khối hình hộp, vỏ hộp giấy nhiều màu sắc, in chữ nước ngoài, hình pháo hoa, nhãn hiệu "CHONGKOL", mã ký hiệu "C0834" của Đàm Huyền T và đã giao Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình để giám định;

- Thu giữ 49 khối hình hộp, vỏ hộp giấy nhiều màu sắc, in chữ nước ngoài, hình pháo hoa, nhãn hiệu "CHONGKOL", mã ký hiệu "C0834"; Quá trình điều tra đã trích 01 khối hình hộp giao Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình để giám định; còn lại 48 khối hình hộp.

- Thu giữ 06 khối hình hộp, vỏ hộp giấy nhiều màu sắc, in chữ nước ngoài, hình pháo hoa, nhãn hiệu "DM WOK OF LIFE", mã ký hiệu "A8416"; Quá trình điều tra đã trích 01 khối hình hộp giao Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình để giám định; còn lại 05 khối hình hộp.

- Thu giữ 08 viên dạng hình cầu, vỏ nhựa nhiều màu sắc, có gắn một đoạn dây màu xanh và đã giao Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình để giám định;

- Thu giữ 09 khối hình trụ tròn, vỏ nhựa màu đỏ, in chữ nước ngoài, nhãn hiệu "CCS", mã ký hiệu "HGS40-30000". Quá trình điều tra đã trích 02 khối hình trụ tròn giao Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình để giám định; còn lại 07 khối hình trụ tròn.

Bản Cáo trạng số 18/CT-VKSQT ngày 25 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố bị cáo Bùi Thị N về tội "Buôn bán hàng cấm" theo điểm g Khoản 2 Điều 190 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng điểm g Khoản 2 Điều 190; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Bùi Thị N 36 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên tịch tịch thu tiêu hủy 48 khối hình hộp, nhãn hiệu "CHONGKOL"; 05 khối hình hộp, nhãn hiệu "DM WOK OF LIFE"; 07 khối hình trụ tròn, nhãn hiệu "CCS".

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo có ý kiến nhất trí quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh và mức hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo N đã khai báo thành khẩn và tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã phối hợp tích cực với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án; bố của bị cáo chết khi bị cáo được 3 tuổi, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không được đi học, bị cáo không biết chữ do đó hiểu biết pháp luật hạn chế đã vi phạm pháp luật; bị cáo là mẹ đơn thân phải 5 người con, con nhỏ nhất của bị cáo hiện nay mới 9 tháng tuổi; bị cáo mới phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo cơ hội được hưởng án treo để ở nhà nuôi các con còn nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Trạch, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Về cấu thành tội phạm: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Bùi Thị N đã khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội của mình, bị cáo thừa nhận: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 29/12/2019, tại nhà bán tạp hóa của mình thuộc thôn Thọ Sơn, xã Quảng Đông, huyện Quảng Trạch, Bùi Thị N có hành vi tàng trữ 78,836 kg pháo nổ với mục đích để bán kiếm lợi nhuận. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các lời khai, lời khai của người làm chứng, tang vật chứng đã thu hồi được và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Buôn bán hàng cấm", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 190 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cùng các tình tiết khác có ý nghĩa cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tính chất của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện là nghiêm trọng, nguy hiểm xã hội, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trên địa bản, ảnh hưởng đến dư luận quần chúng nhân dân, mặt khác hành vi các bị cáo thực hiện đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách của nhà nước về quản lý kinh tế. Pháo là một trong các loại hàng cấm đầu tư, kinh doanh theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 6 Luật đầu tư số 67/2014/QH13 sửa đổi bổ sung năm 2016. Do đó, cần có một hình phạt nghiêm đối với các bị cáo để nhằm răn đe, phòng ngừa chung. Vì vậy, cần thiết phải bị xử lý nghiêm với hình phạt tương xứng mới đủ tác dụng giáo dục ý thức tôn trọng và tuân thủ pháp luật cho bị cáo.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử đã xem xét: trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải. Bị cáo phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội bị cáo đã tích cực với cơ quan điều tra đã tự giác giao nộp tất cả các hộp pháp mà trước đó bị cáo đã cất giấu; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo không biết chữ, hiểu biết pháp luật hạn chế, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo có hoàn cảnh rất khó khăn, một mình phải nuôi 5 người con, con nhỏ nhất mới 9 tháng tuổi. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t Khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần được áp dụng cho bị cáo. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, xét xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo là phù hợp.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu, có nơi cư trú ổn định, có đủ điều kiện được rèn luyện, cải tạo tại địa phương nên chưa cần thiết buộc phải đi chấp hành hình phạt tù tại trại giam, cách ly ra khỏi xã hội mà áp dụng khoản 1 và khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo Bùi Thị N

được cải tạo, giáo dục tại địa phương là cũng đủ nghiêm và thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

Xét luận cứ bào chữa của người bào chữa cho bị cáo là phù hợp cần được chấp nhận.

Liên quan trong vụ án còn có Đàm Huyền T là người mua 02 hộp pháo nổ có khối lượng 2,8 kg của Bùi Thị N về nhằm mục đích để sử dụng. Tuy nhiên hành vi của Đàm Huyền T chưa đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ hàng cấm quy định tại Điều 191 Bộ luật hình sự, nên Cơ quan điều tra chuyển hồ sơ sang Công an huyện Quảng Trạch xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép Pháo theo quy định tại khoản 4, Điều 10, Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013.

Đối với người đàn ông trực tiếp bán pháo nổ cho bị cáo Bùi Thị N, nhưng quá trình điều tra bị cáo N không cung cấp được thông tin địa chỉ về người đàn ông trên, không nhớ được biển kiểm soát xe ô tô, nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý.

[4] Về xử lý vật chứng của vụ án: Đối với các vật chứng: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại sirius, màu đen trắng; 6.100.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác minh và trả lại cho chủ sỡ hữu theo đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 48 khối hình hộp, nhãn hiệu "CHONGKOL"; 05 khối hình hộp, nhãn hiệu "DM WOK OF LIFE"; 07 khối hình trụ tròn, nhãn hiệu "CCS" áp dụng các điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Bị cáo Bùi Thị N phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm g khoản 2 Điều 190; điểm s, t khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 54; khoản 1 và khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Thị N phạm tội "Buôn bán hàng cấm".

Xử phạt bị cáo Bùi Thị N 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 17/8/2020).

Giao bị cáo Bùi Thị N cho Ủy ban nhân dân xã Quảng Đông, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình phối hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

2. Về xử lý vật chứng: Tuyên tịch tịch thu tiêu hủy 48 khối hình hộp, nhãn hiệu "CHONGKOL"; 05 khối hình hộp, nhãn hiệu "DM WOK OF LIFE"; 07 khối hình trụ tròn, nhãn hiệu "CCS" có đặc điểm được mô tả cụ thể tại Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Quảng Trạch với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch ngày 26/3/2020.

3. Về án phí: Bị cáo Bùi Thị N phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 17/8/2020).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lan Phương

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- CA huyện Quảng Trạch;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- THADS huyện Quảng Trạch;
- UBND xã Quảng Đông;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**